TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/DSST
Ngày: 05/7/2017
Về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Trúc Lâm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Khá;

2. Bà Đào Thị Ngâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mai Lê Trúc Uyên – Cán bộ Toà án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T: Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2017/DSST ngày 21/4/2017, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/ 2017/QĐXX-ST ngày 09/6/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Ái D – sinh năm 1984; Trú tại: khu phố 1, phường P, Tp. T, tỉnh Phú Yên. Bà D ủy quyền cho ông Ngô Thiên Ph – sinh năm 1975 tham gia tố tụng. Địa chỉ: 47 Nguyễn Tr, phường 4, Tp. T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đào Anh T – sinh năm 1952; bà Duy Thị D – sinh năm 1959; bà Đào Minh T – sinh năm 1988. Đồng trú tại: khu phố 1, phường P, Tp. T, tỉnh Phú Yên. Bà D và bà T ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2017, nguyên đơn trình bày:**

Bà Võ Thị Ái D có quan hệ mua bán hạt điều với gia đình ông Đào Anh T. Trong quá trình mua bán, ông T có nợ của bà D số tiền 1.888.073.000đ. Ngày 28/6/2014, Ông T viết giấy nhận nợ số tiền trên, có bà Duy Thị D (vợ ông T) và chị Đào Minh T (con ông T và bà D) cùng ký. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải liên đới trả toàn bộ số nợ trên, không yêu cầu trả lãi.

*** Bị đơn trình bày:** ông T thừa nhận có nợ của bà Võ Thị Ái D số tiền 1.888.073.000đ tiền mua bán hạt điều và đồng ý trả số nợ trên. Tuy nhiên, do Công ty của ông T ngưng hoạt động nên không có tiền để trả, khi công ty đi vào hoạt động lại và có thu

nhập, ông T sẽ trả cho bà Võ Thị Ái D theo hình thức trả dần. Vì hiện tại chưa có khả năng nên ông T chưa thể đưa ra phương thức trả nợ cụ thể.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430; 440 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị Ái D, buộc ông Đào Anh T, bà Duy Thị D và bà Đào Minh T phải liên đới trả cho bà Võ Thị Ái D số tiền 1.888.073.000đ, trong hợp đồng mua bán tài sản và giấy nhận nợ ngày 28/6/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản; bị đơn có nơi cư trú tại: Khu phố 1, phường P, Tp. T, tỉnh Phú Yên, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố T.

[2] Về chứng cứ và pháp luật áp dụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bà D xuất trình được giấy nhận nợ đề ngày 28/6/2014 như đã trình bày, chứng minh gia đình ông T, bà D (vợ ông T), bà T (con ông T, bà D) có mua hạt điều của bà D và còn nợ lại số tiền 1.888.073.000đ. Tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án, đại diện của phía bị đơn thừa nhận có việc mua bán hạt điều giữa hai bên và hiện còn nợ bà D số tiền nói trên.

Như vậy, giao dịch đang được thực hiện giữa hai bên là hợp đồng mua bán tài sản, theo quy định tại Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Buộc ông Đào Anh T, bà Duy Thị D và bà Đào Minh T phải liên đới trả cho bà Võ Thị Ái D số tiền 1.888.073.000đ, trong hợp đồng mua bán tài sản và giấy nhận nợ đề ngày 28/6/2014.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 430; 440 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị Ái D, buộc ông Đào Anh T, bà Duy Thị D và bà Đào Minh T phải liên đới trả cho bà Võ Thị Ái D số tiền 1.888.073.000đ (Một tỷ tám trăm tám mươi tám triệu không trăm bảy mươi ba nghìn), trong hợp đồng mua bán tài sản và giấy nhận nợ đề ngày 28/6/2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Đào Anh T, bà Duy Thị D và bà Đào Minh T mỗi người phải chịu: 22.880.667 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm tám chục nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Võ Thị Ái D số tiền 34.322.000 đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004752 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có quyền kháng nghị bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;*
- *Chi cục THADS TP T;*
- *VKSND TP T;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trúc Lâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND TP.Tuy Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.